## **HTTP Requests**

HTTP Request là tập hợp các thông tin gửi bởi một máy tính tới một máy chủ web.

Một Client gửi một yêu cầu HTTP tới một Server trong mẫu một thông báo yêu cầu mà bao gồm các thông tin sau:

* Một dòng Request-line
* Thông tin địa chỉ IP nguồn, proxy và cổng
* Thông tin địa chỉ IP đích, giao thức, cổng và máy chủ lưu
* Request URI (Uniform Resource Identifier)
* Phương thức HTTP request và nội dung
* Tiêu đề User-Agent
* Tiêu đề điều khiển kết nối
* Tiêu đề điều khiển bộ nhớ cache

HTTP Request Method chỉ ra phương pháp được thực hiện trên tài nguyên được xác định bởi Request-URI đã cung cấp. Phương pháp này phân biệt chữ hoa chữ thường và nên được sử dụng chữ hoa.

Các phương thức HTTP request:

|  |  |
| --- | --- |
| **HTTP Request** | **Description** |
| **GET** | Được dùng để lấy tài nguyên từ URL truy vấn và không có phần thân (body). |
| **POST** | Được dùng để gửi dữ liệu với các dữ liệu đính kèm phần thân (body) vú dụ như file upload, thông tin khách hàng… Nó giống như yêu cầu GET với thông tin thêm phần thân (body) được gửi cùng với yêu cầu. Phương thức POST thường được gửi đến server dưới dạng form. |
| **HEAD** | Dùng để lấy thông tin về các header. Cách hoạt động giống như GET, nhưng phía server chỉ trả về các thông tin của header. |
| **TRACE** | Trình bày một vòng lặp kiểm tra thông báo song song với path tới nguồn mục tiêu. Thường dùng để kiểm tra hoặc khắc phục sự cố. |
| **PUT** | Thay đổi tất cả các đại diện hiện tại của nguồn mục tiêu với nội dung được tải lên ví dụ update thông tin khách hàng… |
| **DELETE** | Xóa bỏ các đại diện hiện tại của nguồn mục tiêu bởi URI |
| **OPTIONS** | Khi sử dụng phương thức này phía server sẽ phản hồi một dòng Allow kèm theo các phương thức mà phía client có thể sử dụng tới server. |